

Số: ..99...../2014/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 24.. tháng 2 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa tháp A, Tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 043.7718989, Fax: 043.7718899, email: msb.com.vn
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000.000 đồng (Tám ngàn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	06	100%	
2	Ông Francis Andrew Rozario	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất, Thành viên độc lập	06	100%	
3	Ông Đào Trọng Khanh	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực	06	100%	
4	Bà Vũ Thị Liên	Thành viên HĐQT	06	100%	
5	Ông Vũ Đức Nhuận	Thành viên HĐQT	06	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, HĐQT thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc. Đồng thời, thông qua hệ thống kiểm toán nội bộ HĐQT thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của các đơn vị dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc, đặc biệt là việc tuân thủ các quy định của pháp luật và chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập tại Ngân hàng (MSB). Bên cạnh đó, HĐQT cũng tạo cơ chế hỗ trợ cho

Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua việc thành lập Hội đồng Điều hành, xây dựng bộ máy giúp việc bao gồm các nhân sự giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn... để thực hiện công tác tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hàng ngày.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đã giải quyết khối lượng lớn công việc theo phân công ủy quyền, cụ thể:

- Ủy ban Tín dụng & Đầu tư (UBTD&ĐT): Vai trò chính của UBTD&ĐT là phê duyệt các khoản tín dụng, đầu tư, góp vốn, hạn mức giao dịch cho các đối tượng khách hàng trong thẩm quyền phê duyệt được giao. Trong năm 2013, UBTD&ĐT đã thụ lý giải quyết 536 hồ sơ trình phê duyệt và tổ chức 80 cuộc họp. Định kỳ hàng quý UBTD&ĐT có báo cáo kết quả công việc cho HĐQT và đề xuất, kiến nghị các vấn đề có liên quan tới công tác tín dụng cho ĐVKD, kiến nghị về chính sách, quy trình của MSB.
- Ủy ban Xử lý rủi ro (UB XLRR): đã thụ lý giải quyết 276 vụ việc và tổ chức 90 cuộc họp, tham mưu cho HĐQT trong các công tác phê duyệt các khoản xử lý nợ, thu hồi nợ, phân loại nợ, trích lập dự phòng theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); ban hành chính sách liên quan đến xử lý rủi ro.
- Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR): đã thụ lý giải quyết 09 vụ việc và tổ chức 04 cuộc họp, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Quy chế xử lý rủi ro hoạt động, chỉ đạo thực hiện: việc sửa đổi các chính sách xét cấp hạn mức cho các khách hàng là định chế tài chính; rà soát các chính sách, quy trình về ban hành sản phẩm mới; triển khai Thông tư số 21 của NHNN về hoạt động cho vay, đi vay, mua bán Giấy tờ có giá có kỳ hạn; thành lập Hội đồng Quản lý rủi ro hoạt động ở cấp điều hành; xây dựng chính sách khẩu vị rủi ro cho Ngân hàng Định chế; phê duyệt việc ban hành sản phẩm và giao quyền phê duyệt đối với một số sản phẩm chính như Thẻ tín dụng & Cho vay cá nhân; Cho vay mua bất động sản; Sản phẩm chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu; phối hợp với Ủy ban Tín dụng & Đầu tư trong việc phê duyệt cho toàn bộ danh mục Ngân hàng Định chế Tài chính; Ban hành sản phẩm cho vay Hộ kinh doanh trả góp; sửa đổi quy trình tín dụng 005 lần thứ 9; phê duyệt chiến lược dự án chuyển đổi tại Ngân hàng doanh nghiệp (SME risk);
- Ủy ban Chiến lược (UBCL): Trong năm 2013, Ủy ban chiến lược đã tổ chức 10 cuộc họp nhằm xây dựng, theo dõi và giám sát việc thực thi kế hoạch kinh doanh và chiến lược của Maritime Bank đối với các Ngân hàng chuyên doanh và các phân khúc mới, bao gồm: Ngân hàng Doanh nghiệp lớn, Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Đại chúng, Ngân hàng cá nhân với phân khúc Khách hàng ưu tiên (FCB) và phân khúc Tài chính kinh doanh, và Ban dịch vụ ngân hàng giao dịch. Cụ thể, UBCL đã giải quyết một số vấn đề như:

- ✓ Xây dựng nền tảng về chiến lược kinh doanh cho Ngân hàng Định chế và phân khúc Tài chính kinh doanh của Ngân hàng Cá nhân (sole bank) bao gồm định hướng về mô hình kinh tế, mô hình tài chính, chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, mục tiêu thị phần; Góp ý về quy trình tín dụng, chính sách tài sản đảm bảo, chính sách nhân sự, đào tạo, phạm vi khai thác, quy mô khoản vay; Theo dõi, giám sát quá trình phát triển của Ngân hàng Định chế (từ triển khai thí điểm mô hình cho tới triển khai nhân rộng trên toàn quốc và trở thành một Ngân hàng chuyên doanh độc lập) và Dự án tài chính kinh doanh (thí điểm và mở rộng); Đưa ra định hướng về giá trị khác biệt cơ bản đối với phân khúc tự doanh mà Ngân hàng Định chế và Dự án tài chính kinh doanh cùng hướng tới; Định hướng phát triển cho phân khúc FCB của Ngân hàng Cá nhân;
 - ✓ Phê duyệt thiết kế chiến lược kinh doanh cho Ngân hàng Doanh nghiệp (main bank), giám sát tiến độ và tình hình triển khai dự án chiến lược về tái cơ cấu Ngân hàng Doanh nghiệp, góp ý về chính sách và chương trình tín dụng, quản trị rủi ro, quy mô hạn mức tín dụng, quản lý danh mục, định hướng khách hàng mục tiêu;
 - ✓ Chỉ đạo về định hướng tiếp cận đối với khách hàng Doanh nghiệp lớn, định hướng kinh doanh, góp ý về chính sách nhân sự cho Ngân hàng Doanh nghiệp lớn;
 - ✓ Nghiên cứu và chỉ đạo tổ chức Ban Dịch vụ Ngân hàng giao dịch trực thuộc Tổng giám đốc bao gồm: mục tiêu, kế hoạch phát triển, cách thức tổ chức, các sản phẩm và giá trị trọng yếu của Chiến lược Ngân hàng giao dịch.
- Ủy ban Kiểm toán: phối hợp Ban Kiểm soát chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) thực hiện kiểm toán 21 đơn vị theo kế hoạch, 11 cuộc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, UB XLRR, Ban Kiểm soát.
 - ✓ Ủy ban Kiểm toán tham gia chỉ đạo bộ phận KTNB kết hợp thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ các Khối tại Hội sở chính như Khối Công nghệ và Vận hành, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng Cá nhân, Khối Quản lý rủi ro ... tại các đợt thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cuối năm.
 - ✓ Ủy ban Kiểm toán tổ chức các cuộc họp với Tổng Giám đốc, Ban điều hành để đưa ra các giải pháp triệt để xử lý kiến nghị của kiểm toán nội bộ.
 - ✓ Ủy ban Kiểm toán phối hợp với Ban Kiểm soát thống nhất kế hoạch kiểm toán năm của bộ phận Kiểm toán nội bộ
 - ✓ Ủy ban Kiểm toán thực hiện tham mưu, đề xuất cho HĐQT, Tổng Giám đốc đề nghị các đơn vị tự rà soát hoạt động trên toàn hệ thống và đề xuất nhiều kiến nghị về các giải pháp vĩ mô, các kiến nghị mang tính hệ thống.
 - Ủy ban Nhân sự: đã thụ lý giải quyết 420 vụ việc và tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề về bộ máy tổ chức, văn bản pháp quy chế độ chính sách nhân sự của ngân hàng và thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các nội dung công việc khác do Chủ tịch Hội đồng Quản trị giao.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2013:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	09.1/2013/BB-HĐQT	24/01/2013	Biên bản họp về việc mở tài khoản Nostro
2	09.1/2013/NQ-HĐQT	05/01/2013	Bổ sung nhân sự cho HĐQT nhiệm kỳ V (2012-2016)
3	09.2/2013/NQ-HĐQT	18/01/2013	Bổ sung nhân sự cho HĐQT MDB nhiệm kỳ 2012-2017
4	09.3/2013/NQ-HĐQT	25/01/2013	Mở tài khoản tại CN TP. HCM, Ngân hàng OUB
5	09.4/2013/NQ-HĐQT	06/2/2013	Biểu quyết sửa đổi điều lệ Cty Tài chính CP Dệt May (TFC)
6	09.5/2013/NQ-HĐQT	18/2/2013	Bổ sung nhân sự cho HĐQT MSB nhiệm kỳ 2012-2016
7	09.5.1/2013/NQ-HĐQT	30/3/2013	Ký HĐ cung cấp dịch vụ với Cty 30-4
8	09.6/2013/NQ-HĐQT	04/4/2013	Thực hiện thuê ngoài đối với một số hoạt động công nghệ
9	09.7/2013/NQ-HĐQT	05/4/2013	Thay đổi tên và địa điểm QTK Buôn Hồ trực thuộc MSB Dak Lak
10	09.8/2013/NQ-HĐQT	08/4/2013	Mua cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
11	10.1/2013/NQ-HĐQT	22/4/2013	Phê duyệt chi phí đầu tư và chi phí công nghệ ngân hàng năm 2013
12	10.2/2013/NQ-HĐQT	23/4/2013	Thành lập PGD Ba Đồn thuộc CN MSB Quảng Bình tại tỉnh Quảng Bình
13	10.3/2013/NQ-HĐQT	26/4/2013	Thay đổi tên và địa điểm PGD Thổ Tang trực thuộc CN Vĩnh Phúc
14	10.3.1/2013/NQ-HĐQT	03/5/2013	Thay đổi địa điểm MSB Sở Giao dịch
15	10.3.2/2013/NQ-HĐQT	03/5/2013	Thay đổi tên và địa điểm PGD Hai Bà Trưng trực thuộc MSB Sở Giao dịch
16	10.4/2013/NQ-HĐQT	10/5/2013	Thay đổi địa điểm CN MSB Thái Bình
17	10.5/2013/NQ-HĐQT	14/5/2013	Xin chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung và cấp mới lại Giấy phép hoạt động của MSB
18	10.6/2013/NQ-HĐQT	16/5/2013	Thay đổi địa điểm CN MSB Cần Thơ
19	10.7/2013/NQ-HĐQT	20/5/2013	Thay đổi địa điểm PGD Nguyễn Huệ trực thuộc CN MSB Thái Bình
20	10.8/2013/NQ-HĐQT	23/5/2013	Thay đổi tên PGD Vĩnh Yên và PGD Ngô Quyền trực thuộc CN Vĩnh Phúc
21	10.9/2013/NQ-HĐQT	24/5/2013	Điều chỉnh phí tư vấn và lịch trình thanh toán với Cty Bank T&D
22	10.10/2013/NQ-HĐQT	26/6/2013	Phê duyệt phân bổ quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng Maritime Bank năm 2013
23	11.1/2013/NQ-HĐQT	01/7/2013	Thay đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch Nguyễn Huệ trực thuộc Maritime Bank Thái Bình
24	11.1.1/2013/NQ-HĐQT	01/7/2013	Điều chỉnh phí tư vấn với Công ty Bank T&D
25	11.2/2013/NQ-HĐQT	04/7/2013	Thay đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch Nguyễn Trãi

			trực thuộc Maritime Bank TP. Hồ Chí Minh
26	11.3/2013/NQ-HĐQT	04/7/2013	Thay đổi địa điểm Phòng Giao dịch Hoàng Quốc Việt trực thuộc Maritime Bank Cầu Giấy
27	11.4/2013/NQ-HĐQT	11/7/2013	Phê duyệt gia hạn đối với việc mua cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)
28	11.5/2013/NQ-HĐQT	30/7/2013	Ký kết hợp đồng ISDA với BNP Paribas
29	11.5.1/2013/NQ-HĐQT	01/8/2013	Thực hiện thuê ngoài đối với lĩnh vực tư vấn pháp lý
30	11.5.2/2013/NQ-HĐQT	02/8/2013	Thay đổi địa điểm Phòng Giao dịch Ba Đồn trực thuộc Chi nhánh Quảng Bình
31	11.6/2013/NQ-HĐQT	05/8/2013	Thành lập Ngân hàng Đại chúng
32	11.6.3/2013/NQ-HĐQT	15/8/2013	Phê duyệt chương trình cho vay ưu đãi dành cho CBNV
33	11.7/2013/NQ-HĐQT	20/8/2013	Phê duyệt mua cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Quân đội
34	11.8/2013/NQ-HĐQT	20/8/2013	Thực hiện thoái vốn đầu tư cổ phiếu VSG, APS, SSG, AGR và FDC
35	11.9/2013/NQ-HĐQT	20/8/2013	Thay đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch Tân Mai, Quỹ tiết kiệm Tân Biên trực thuộc Chi nhánh Đồng Nai
36	11.10/2013/NQ-HĐQT	04/9/2013	Thay đổi địa điểm Quỹ Tiết kiệm Đức Giang trực thuộc Chi nhánh Long Biên
37	11.11/2013/NQ-HĐQT	04/9/2013	Thay đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch Bến Nghé trực thuộc Chi nhánh Đô Thành
38	11.12/2013/NQ-HĐQT	4/9/2013	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Đô Thành
39	5/9/2013	Cho thuê 2 căn nhà ở địa chỉ số 283-285 đường Ba Tháng Hai, phường 10, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	
40	11.14/2013/NQ-HĐQT	12/9/2013	Phê duyệt thuê Công ty tư vấn cho Maritime Bank giai đoạn đầu sau triển khai tái cơ cấu Ngân hàng Doanh nghiệp
41	11.15/2013/NQ-HĐQT	13/9/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Phòng Giao dịch Hưng Bình trực thuộc Chi nhánh Nghệ An
42	11.16/2013/NQ-HĐQT	27/9/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Phòng Giao dịch Thanh Khê trực thuộc Chi nhánh Đà Nẵng
43	11.17/2013/NQ-HĐQT	27/9/2013	Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2013
44	11.18/2013/NQ-HĐQT	27/9/2013	Phê duyệt phương án phát hành giấy tờ có giá trung dài hạn 2013 của Maritime Bank
45	11.19/2013/NQ-HĐQT	02/10/2013	Thay đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch Nam Thành trực thuộc Chi nhánh Thanh Hóa
46	11.20/2013/NQ-HĐQT	03/10/2013	Thay đổi địa điểm Phòng Giao dịch Quỳnh Phụ trực thuộc Chi nhánh Thái Bình
47	11.21/2013/NQ-HĐQT	04/10/2013	Phê duyệt đầu tư thêm và tăng tỷ lệ sở hữu 100% cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam (TFC)
48	11.21.1/2013/NQ-HĐQT	05/10/2013	Phê duyệt gia hạn thời gian nắm giữ cổ phiếu VPBank

49	11.22/2013/NQ-HĐQT	10/10/2013	Thay đổi tên và địa điểm Quỹ tiết kiệm Hương Sơn trực thuộc Chi nhánh Thái Nguyên
50	11.23/2013/NQ-HĐQT	15/10/2013	Phê duyệt thuê dịch vụ bảo trì các hệ thống công nghệ với Công ty M1Tech
51	11.24/2013/NQ-HĐQT	17/10/2013	Phê duyệt mua cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ cho 7.800.000 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội
52	11.25/2013/NQ-HĐQT	18/10/2013	Thay đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch Sư Vạn Hạnh trực thuộc Maritime Bank Sài Gòn
53	11.25.1/2013/NQ-HĐQT	22/10/2013	Phê duyệt mua cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ từ 5.000 lên 6.000 tỷ đồng của Ngân hàng TMCP Đông Á (DAB)
54	11.26/2013/NQ-HĐQT	25/10/2013	Phê duyệt phương án bán thanh lý xe công vụ
55	11.27/2013/NQ-HĐQT	30/10/2013	Thay đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch Cao Xanh trực thuộc Chi nhánh Quảng Ninh
56	11.28/2013/NQ-HĐQT	31/10/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Phòng Giao dịch Tràng Tiền trực thuộc Chi nhánh Hà Nội
57	11.29/2013/NQ-HĐQT	31/10/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Phòng giao dịch Lý Thường Kiệt trực thuộc Chi nhánh Hà Nội
58	11.30/2013/NQ-HĐQT	31/10/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Quỹ tiết kiệm Khâm Thiên trực thuộc Chi nhánh Đống Đa
59	11.31/2013/NQ-HĐQT	6/11/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Phòng Giao dịch Phú Mỹ trực thuộc Chi nhánh Vũng Tàu
60	11.32/2013/NQ-HĐQT	11/11/2013	Thay đổi địa điểm Quỹ tiết kiệm Gia Lâm trực thuộc Chi nhánh Long Biên
61	11.33/2013/NQ-HĐQT	13/11/2013	Phê duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới 6 tháng cuối năm 2013
62	11.33.1/2013/NQ-HĐQT	15/11/2013	Phê duyệt thuê Công ty tư vấn cho Ngân hàng doanh nghiệp và nội dung hợp đồng hợp tác tư vấn
63	11.34/2013/NQ-HĐQT	18/11/2013	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Cộng Hòa
64	11.35/2013/NQ-HĐQT	18/11/2013	Thay đổi địa điểm Phòng Giao dịch Thị Nghè thuộc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
65	11.36/2013/NQ-HĐQT	18/11/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Phòng Giao dịch Phan Đình Phùng thuộc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
66	11.37/2013/NQ-HĐQT	18/11/2013	Thay đổi địa điểm và tên gọi Phòng Giao dịch Bình Tân trực thuộc Chi nhánh Tân Bình
67	11.38/2013/NQ-HĐQT	18/11/2013	Phê duyệt phương án phát hành giấy tờ có giá trung dài hạn 2013 của Maritime Bank
68	11.39/2013/NQ-HĐQT	19/11/2013	Thay đổi tên Phòng Giao dịch Tràng Tiền trực thuộc Chi nhánh Hà nội
69	11.40/2013/NQ-HĐQT	19/11/2013	Thay đổi tên Phòng Giao dịch Lý Thường Kiệt trực thuộc Chi nhánh Hà Nội
70	11.41/2013/NQ-HĐQT	19/11/2013	Thay đổi tên Quỹ tiết kiệm Khâm Thiên trực thuộc Chi nhánh Đống Đa

71	11.41.1/2013/NQ-HĐQT	26/11/2013	Phê duyệt bán cổ phần Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)
72	11.41.2/2013/NQ-HĐQT	28/11/2013	Thay đổi tên Chi nhánh Vũng Tàu
73	11.42/2013/NQ-HĐQT	4/12/2013	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Thái Nguyên
74	11.43/2013/NQ-HĐQT	5/12/2013	Phê duyệt chính sách đãi ngộ dành cho các Thành viên Hội đồng Điều hành
75	11.44/2013/NQ-HĐQT	06/12/2013	Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2013
76	11.45/2013/NQ-HĐQT	20/12/2013	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 2014
77	11.46/2013/NQ-HĐQT	24/12/2013	Thay đổi địa điểm Phòng Giao dịch Thái Hòa thuộc Chi nhánh Nghệ An
78	11.47/2013/NQ-HĐQT	24/12/2013	Thay đổi địa điểm Phòng Giao dịch Lê Hồng Phong thuộc Chi nhánh Hồng Bàng
79	11.48/2013/NQ-HĐQT	26/12/2013	Phê duyệt mua cổ phiếu quỹ
80	11.49/2013/NQ-HĐQT	31/12/2013	Gia hạn thời hạn hoàn tất các thủ tục thoái vốn cổ phần Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)
81	11.50/2013/NQ-HĐQT	31/12/2013	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Kiên Giang
82	11.51/2013/NQ-HĐQT	31/12/2013	Phê duyệt Quỹ lương CBNV năm 2013

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2013: Không có

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan năm 2013

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Hội đồng Quản trị										
1	Ông Trần Anh Tuấn			011281752	10/01/2010	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	151.898	0,019 %	
Những người có liên quan										
1.1	Trần Hữu Kiên (Bố đẻ)			010033935	29/8/2002	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường	0	0%	

						Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội			
1.2	Nguyễn Thị Hòa (Mẹ đẻ)		010647027	25/9/2000	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Nguyệt Hường (Vợ)		011914658	12/4/2005	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.4	Trần Anh Quang (Con đẻ)		Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.5	Trần Anh Đức (Con đẻ)		Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.6	Trần Phi Hạnh (Anh trai)		011685939	01/4/2008	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	12.223.000	1,527 %	
2	Ông Francis Andrew Rozario		761310279		Vương quốc Anh	Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%	
Những người có liên quan									
2.1	Collin Rozario (Bố đẻ)		Đã mất						
2.2	Ena mary Rozario (Mẹ đẻ)					Đại lộ chính Felstead, Santa-Cruz, Mumbai	0	0%	

2.3	Charmaine Rozario (Vợ)						Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%	
2.4	Aleisha Rozario (Con gái)						12329 ngõ Preakness, Clarksville, Maryland, MD 21029, Mỹ	0	0%	
2.5	Aaron Andrew Rozario (Con trai)						Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%	
2.6	Patricia Rozario Troop (Em gái)						44, đại lộ Melroze, Willesden Green Luân Đôn NW24JS	0	0%	
2.7	Ignatius Anthony Peter Rozario (Em trai)						274 Elie de Bellefeuille Dorval, Quebec H9S1V6, Canada	0	0%	
2.8	Collin Rozario (Em trai)						17 đại lộ Yarrabec, Bangor, NSW22, Ostraylia	0	0%	
2.9	John Charies Rozario (Em trai)						49 đường Stratford, Scarsdale, NY, 10583, Hoa kỳ	0	0%	
3	Ông Đào Trọng Khanh			012968133	27/4/2007	Công an Hà Nội	Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%	
Những người có liên quan										
3.1	Đào Trọng Thoan (Bố đẻ)			111751517	29/9/2000	CA Hà Tây (cũ)	Nhà 18/5/5, Đường Tô Hiệu, Hà đông, Hà Nội	0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Toàn (Mẹ đẻ)			Đã mất				0	0%	

3.3	Đinh Trương Linh Chi (Vợ)		012059794	05/3/2011	Công an Hà Nội	Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%	
3.4	Đào Nam Nguyễn		Còn nhỏ			Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%	
3.5	Đào Việt An (Anh trai)		012928542	29/12/2006	Công an Hà Nội	Số 70, Ngõ 140, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, HN	0	0%	
3.6	Đào Việt Ánh (Anh trai)		012975051	04/6/2007	Công an Hà Nội	89 Tuệ Tĩnh, Hai Bà Trưng, HN	0	0%	
3.7	Đào Minh Nguyệt (Chị gái)		111124820	04/8/2004	CA Hà Tây (cũ)	Số 29, ngách 1194/103, Đường Láng, Đống Đa, HN	0	0%	
4	Ông Vũ Đức Nhuận		010969215	5/12/2000	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan									
4.1	Vũ Huy Cự (Bố đẻ)		Đã mất				0	0%	
4.2	Nguyễn Thị Dung (Mẹ đẻ)		150136711	25/5/1978	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
4.3	Trần Thị Kim Hoa (Vợ)		012254681	7/8/1999	CA Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	400.418	0,05%	
4.4	Vũ Đức Tuấn (Con trai)		012478928	10/3/2002	CA Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
4.5	Vũ Đức Phương (Con trai)		013035892	23/1/2008	CA Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa			

						Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
4.6	Vũ Đức Phong (Anh trai)			Đã mất			0	0%	
4.7	Vũ Đức Hậu (Anh trai)			030742585	15/8/2008	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%
4.8	Vũ Thị Cần (Em gái)			031479811	08/4/2004	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%
4.9	Vũ Thị Kiệm (Em gái)			150786075	14/5/2010	CA Thái Bình	Thái Bình	0	0%
5	Bà Vũ Thị Liên			013056911	03/4/2008	CA Hà Nội	Tổ 28, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
<i>Những người có liên quan</i>									
5.1	Vũ Xuân Phổ (Bố đẻ)						Đã mất		
5.2	Vũ Thị Nghĩa (Me đẻ)						Đã mất		
5.3	Đào Đức Bình (Chồng)						Đã mất		
5.4	Đào Thị Lan Hương (Con gái)			025408521	16/11/2010	CA Tp. HCM	Tp. HCM	0	0%
5.5	Đào Việt Dũng (Con trai)			012673621	29/9/2011	CA HN	Tổ 28, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
5.6	Vũ Thị Đa (Chị gái)			140412568	27/9/1978	CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%
5.7	Vũ Thiên Hựu (Anh trai)			141705254	17/12/2009	CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%
5.8	Vũ Thị Thọ (Chị gái)			140410165	29/7/1978	CA Hải Dương	Hải Dương	0	0%
5.9	Vũ Thiên Tích (Anh			141672903	5/3/1992	CA Hải Dương	Hà Nội		

	trai)							0	0%	
5.1 0	Vũ Thị Ngà (Chị gái)		142497210	01/8/2006	CA Hải Dương	Hải Dương		0	0%	
5.1 1	Vũ Xuân Quang (Em trai)		010451259	08/3/2007	CA Hà Nội	Hà Nội		0	0%	
B. Ban kiểm soát										
1	Bà Phạm Thị Thành		012969301	3/5/2007	CA Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội		21.604	0,003 %	
Những người có liên quan										
1.1	Phạm Lập (Bố đẻ)		112305779	16/3/2004	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội		0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Xuyên (Mẹ đẻ)		110080282	15/3/2001	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội		0	0%	
1.3	Phạm Quý Thái (Chồng)		012969303	3/5/2007	CA Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội		0	0%	
1.4	Phạm Quang Thanh (Con trai)		012969302	3/5/2007	CA Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội		0	0%	
1.5	Phạm Thị Thanh Hoa (Con gái)		001194000 398	30/7/2013	CA Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội		0	0%	
1.6	Phạm Hồng Minh (Anh trai)		Đã mất					0	0%	
1.7	Phạm Thị Thảo (Chị gái)		111671960	12/5/2003	CA Hà tây (cũ)	Hà Nội		0	0%	
1.8	Phạm Xuân Hùng (Em trai)		012585800	31/3/2003	CA Hà nội	Hà Nội		0	0%	
1.9	Phạm Mỹ Thu (Em gái)		111897387	16/5/2002	CA Hà Tây	Hà Nội		0	0%	
2	Bà Chu Thị Đàm		013188511	13/6/2009	CA Hà Nội	Số nhà 63D, ngõ 145 Phố Quan Nhân, Phường Nhân		0	0%	

							Chính, Q. Thanh Xuân, HN		
Những người có liên quan									
2.1	Chu Danh Hai (Bố đẻ)			Đã mất				0	0%
2.2	Nguyễn Thị Nhã (Mẹ đẻ)			120106936	27/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình cả, Nội duệ, Tiên du, Bắc Ninh	0	0%
2.3	Nguyễn Tiến Khánh (Chồng)			011374031	28/2/2006	CA Hà Nội	Số nhà 63D, ngõ 145 Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%
2.4	Nguyễn Phương Linh (Con gái)			Học sinh			Số nhà 63D, ngõ 145 Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%
2.5	Nguyễn Tiến Quốc An (Con trai)			Học sinh			Số nhà 63D, ngõ 145 Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%
2.6	Chu Danh Cách (Anh trai)			121095000	7/6/1993	CA Bắc Ninh	Đình cả, Nội duệ, Tiên du, Bắc Ninh	0	0%
2.7	Chu Danh Hợp (Anh trai)			125368813	01/8/2006	CA Bắc Ninh	Đình cả, Nội duệ, Tiên du, Bắc Ninh	0	0%
2.8	Chu Thị Liễu (Chị gái)			120106805	25/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình cả, Nội duệ, Tiên du, Bắc Ninh	0	0%
2.9	Chu Danh Cương (Anh trai)			125210282	14/5/2008	CA Bắc Ninh	Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	0	0%
2.10	Chu Thị Uyên (Chị)			125632092	6/6/2011	CA Bắc Ninh	Đình cả, Nội duệ,		

18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

	gái)					Tiên du, Bắc Ninh	0	0%	
2.1 1	Chu Thị Nguyễn (Chị gái)		125307304	11/3/2005	CA Bắc Ninh	Đình cả, Nội duệ, Tiên du, Bắc Ninh	0	0%	
3	Bà Lê Thanh Hà		011593307	18/9/2010	CA Hà Nội	Số nhà 171 - C4 ĐĐ Thị Đại Kim - Q. Hoàng Mai - Hà Nội	21.205	0,03%	
Những người có liên quan									
3.1	Lê Minh Chuyên (Bố đẻ)		010086236	11/8/2007	CA Hà Nội	Đông Đa - Hà Nội	0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Lai (Mẹ đẻ)		010574252	21/12/1995	CA Hà Nội	Đông Đa - Hà Nội	0	0%	
3.3	Vũ Thanh Sơn (Chồng)		011608232	22/7/2010	CA Hà Nội	Số nhà 171 - C4 ĐĐ Thị Đại Kim - Q. Hoàng Mai - Hà Nội	12.960	0,001 %	
3.4	Vũ Đức Hải (Con trai)		Học sinh			Số nhà 171 - C4 ĐĐ Thị Đại Kim - Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0	0%	
3.5	Vũ Bảo Lâm (Con trai)		Học sinh			Số nhà 171 - C4 ĐĐ Thị Đại Kim - Q. Hoàng Mai - Hà Nội	0	0%	
3.6	Lê Thị Thanh Huyền (Em gái)		012056966	23/7/1997	CA Hà Nội	Hà Nội	19.835	0,002 %	
3.7	Lê Thị Thanh Hương (Em gái)		012269009	13/3/2010	CA Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
C. Ban Điều hành									
1	Atul Malik - Tổng Giám đốc		Z1823971	24/6/2005	Singapore	6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
Những người có liên quan									
1.1	Bố đẻ								
1.2	Raj Malik (Mẹ đẻ)			1940		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	

1.3	Aditi Malik (Vợ)				1965		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
1.4	Arijit Malik (Con trai)				1995		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
1.5	Anandi Malik (Con gái)				1991		6/5 Shanti Niketan, New Delhi, 110021	0	0%	
1.6	Gayatri Malik (Em gái)				1968		221 Phố Trumbull, Hartford, CT 06103, Mỹ	0	0%	
2	Trần Xuân Quảng - Phó Tổng Giám đốc			011970284	18/04/2011	Công an TP Hà Nội	Số nhà 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Trần Xuân Vịnh (Bố)			030094998	01/11/2008	Công an TP Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Như (Mẹ)			Đã mất						
2.3	Kiều Thị Cẩm Ninh (Vợ)			013416682	5/5/2011	Công an TP Hà Nội	Số nhà 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.4	Trần Xuân Kiêu Dũng (Con trai)			013580107	16/8/2012	Công an TP Hà Nội	Số nhà 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.5	Trần Kiều Trang (Con gái)						Số nhà 18, BT16A-7;			

							Làng Việt Kiều Châu Ấu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.6	Trần Nam Thắng (Em trai)			030848949	29/3/2010	Công an TP Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%	
3	Nguyễn Thị Lũy – Kế toán trưởng			012845896	12-05-2006	CA Hà Nội	Số nhà 58, phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
3.1	Nguyễn xuân Khu (Bố đẻ)			Đã mất				0	0%	
3.2	Nguyễn thị Thọ (Mẹ đẻ)			Đã mất				0	0%	
3.3	Nguyễn thị Quý (Chị gái)			Đã mất				0	0%	
3.4	Nguyễn thị Quý (Chị gái)			110867496	5/2/1996	CA Hà Tây	Mỹ Đức, Hà Nội	0	0%	
3.5	Nguyễn văn Tuế (Anh trai)			13209952	8/9/2009	CA Hà Nội	58 Cầu Gỗ, Hà Nội	0	0%	
3.6	Nguyễn văn Tóa (Anh trai)			Mất chứng minh thư			Mỹ Đức, Hà Nội	0	0%	
3.7	Chị gái Nguyễn thị Lúy (Chị gái)			110099127	19/11/2011	CA Hà Nội	Mỹ Đức, Hà Nội	0	0%	
3.8	Nguyễn Văn Thơm (Chồng)			12093026	09/5/2012		Số nhà 58, phố Cầu Gỗ, phường	0	0%	

							Hàng Bạc Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội			
3.9	Nguyễn Thu Trang (Con gái)		012988587	30/8/2007	CA Hà NỘI		Số nhà 58, phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	0	0%	
3.10	Nguyễn Minh Đức (Con trai)		Học sinh				Số nhà 58, phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	0	0%	

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trần Phi Hạnh	Anh trai Trần Anh Tuấn	5.750.000	0,718%	12.223.000	1,527%	Nhận chuyển nhượng

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



TRẦN ANH TUẤN